

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: TOÁN

KHỐI: 7

I. PHẦN 1: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 6

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

A. Số học

Câu 1. Nêu khái niệm số hữu tỉ, số đối của một số hữu tỉ. Cách so sánh hai số hữu tỉ.

Câu 2. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia, phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. Tính chất của phép cộng, phép nhân số hữu tỉ.

Câu 3. Nêu thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế.

Câu 4. Lấy ví dụ về biểu diễn số hữu tỉ dưới dạng số thập phân hữu hạn và vô hạn tuần hoàn.

B. Hình học

Câu 1. Nêu đặc điểm nhận biết khối hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

Câu 2. Đặc điểm nhận biết khối lăng trụ đứng tam giác, tứ giác và các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của chúng.

Câu 3. Nêu các khái niệm hai góc bù nhau, kề bù, đối đỉnh.

II. PHẦN 2: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A. TRẮC NGHIỆM (Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng)

Câu 1. Kết quả của $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3$ là:

A. $\frac{53}{72}$

B. $\frac{35}{72}$

C. $\frac{-11}{72}$

D. $\frac{-29}{72}$

Câu 2. $\left(\frac{7}{5}\right)^4$ là kết quả của:

A. $\left(\frac{7}{5}\right)^6 - \left(\frac{7}{5}\right)^2$

B. $\left(\frac{7}{5}\right)^{12} : \left(\frac{7}{5}\right)^3$

C. $\left(\frac{7}{5}\right)^4 \cdot \frac{7}{5}$

D. $\frac{7^4}{5^4}$

Câu 3. Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn

A. $\frac{-6}{30}$

B. $\frac{9}{4}$

C. $-\frac{12}{28}$

D. $\frac{-7}{12}$

Câu 4. Số 0,5 và số hữu tỉ nào có cùng điểm biểu diễn trên trục số?

A. $\frac{0}{5}$

B. $\frac{-1}{-2}$

C. $\frac{-1}{2}$

D. $\frac{1}{-2}$

Câu 5. Điền vào ô trống: $2^{300} \square 3^{200}$

A. \geq

B. $=$

C. $<$

D. $>$

Câu 6. Trong các đáp án sau, đáp án nào sai:

A. $-7 \notin \mathbb{N}$

B. $\{-7\} \in \mathbb{Z}$

C. $-7 \in \mathbb{Q}$

D. $\left\{-1; 0; \frac{1}{2}\right\} \subset \mathbb{Q}$

Câu 7: Khẳng định nào sau đây sai:

A. $-3 \in \mathbb{Z}$

B. $-3 \in \mathbb{Q}$

C. $\frac{-1}{2} \in \mathbb{Z}$

D. $\frac{-1}{2} \in \mathbb{Q}$

Câu 8: Phân số nào sau đây biểu diễn được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

A. $\frac{-4}{-8}$

B. $\frac{-2}{6}$

C. $\frac{1}{4}$

D. $\frac{4}{25}$

Câu 9: Khẳng định nào sau đây đúng:

A. $(x^n)^m = x^{n+m}$

B. $(x^n)^m = x^{n \cdot m}$

C. $(x^n)^m = x^{n:m}$

D. $(x^n)^m = x^{n \cdot m}$

Câu 10: Khẳng định nào sau đây đúng:

A. $-3,23 < -3,32$

B. $-0,625 < \frac{-7}{6}$

C. $-0,21 < \frac{-1}{5}$

D. $-\frac{7}{3} > -1,25$

Câu 11: Giá trị của biểu thức $(-1997 + 32) - (273 - 97 + 115)$ bằng:

A. 2256

B. -2256

C. 2022

D. 2257

Câu 12: Tìm số nguyên a để $\frac{-3}{4} < \frac{a}{10} < \frac{-3}{5}$

A. $a \in \{-6; -7\}$

B. $a = -6$

C. $a = -7$

D. $a \in \{-7; -8\}$

Câu 13: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng là các hình chữ nhật.

B. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng là các hình thang cân.

C. Các mặt đáy của hình lăng trụ đứng là các hình chữ nhật.

D. Các mặt đáy của hình lăng trụ đứng là các hình tam giác.

Câu 14. Chọn câu sai trong các câu sau: Hình lăng trụ đứng tứ giác có:

A. Các mặt đáy song song với nhau.

B. Các mặt đáy là tam giác.

C. Các mặt đáy là tứ giác.

D. Các mặt bên là hình chữ nhật.

Câu 15. Một bể cá cảnh có dạng hình lập phương, có độ dài cạnh là 80cm. Thể tích của bể cá cảnh đó là:

A. $160\,000\text{ cm}^3$

B. $512\,000\text{ cm}^3$

C. $64\,000\text{ cm}^3$

D. $240\,000\text{ cm}^3$

Câu 16: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng:

A. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 6 mặt, 8 đỉnh, 8 cạnh.

B. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 4 mặt, 6 đỉnh, 8 cạnh.

C. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.

D. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 4 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.

Câu 17: Một hộp sữa có dạng hình hộp chữ nhật với các kích thước của đáy dưới là 4cm, 5cm và chiều cao là 12cm. Khi đó, diện tích xung quanh của hộp sữa là bao nhiêu?

A. 216 cm^2

B. 240 cm^2

C. 240 cm^3

D. 216 cm^3

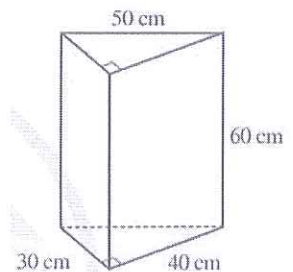
Câu 18: Cho hình lăng trụ đứng tam giác với hai đáy là hai tam giác vuông và các kích thước như trong hình. Khi đó, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác đó là bao nhiêu?

A. 36000 cm^3

B. 3600 cm^3

C. 72000 cm^3

D. 7200 cm^3



B. TỰ LUẬN

I. Số học

DẠNG 1: Thực hiện phép tính

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a) $\frac{5}{12} - \frac{11}{15} - \frac{7}{20}$ b) $\frac{13}{12} + \frac{-17}{36} - \frac{-13}{18}$ c) $\frac{1}{6} - 0,4 \cdot \frac{5}{8} + \frac{1}{2}$ d) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3$
e) $0,3 - \frac{8}{3} : \frac{4}{3} \cdot \frac{1}{5} + 1$ f) $2 + 4 : \left(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}\right) \cdot (-2,25)$ g) $\left(3 - \frac{2}{3} + \frac{4}{3}\right) : \left(2\frac{1}{3} - 2,5\right)^2$
h) $\left(\frac{-1}{2}\right)^2 - \frac{5}{8} : (0,5)^3 - \frac{5}{3} \cdot (-6)$ i) $\left(1 - \frac{2}{3} - \frac{1}{4}\right) \cdot \left(\frac{4}{5} - \frac{3}{4}\right)^2$ k) $0,8 : \left\{0,2 - 8 \cdot \left[\frac{7}{48} + \left(\frac{5}{24} - \frac{5}{16}\right)\right]\right\}$

Bài 2. Tính hợp lí:

a) $\frac{31}{23} - \left(\frac{7}{32} + \frac{8}{23}\right)$ b) $\left(\frac{1}{3} + \frac{12}{67} + \frac{13}{41}\right) - \left(\frac{79}{67} - \frac{28}{41}\right)$ c) $\frac{-2}{5} \cdot \frac{4}{15} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{4}{15}$
d) $3\frac{5}{7} : \frac{2}{3} - 2\frac{2}{7} : \frac{2}{3}$ e) $\frac{1}{6} \cdot (-2\frac{3}{5}) + 1\frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-13}{5}\right)$ f) $\frac{-5}{18} \cdot \left(\frac{3}{2}\right)^2 - \frac{13}{18} \cdot \left(\frac{3}{2}\right)^2$
g) $(-30,75) + \left(\frac{31}{10} - 69,25\right) - (-6,9)$ h) $(-34,5) \cdot \frac{11}{25} - 65,5 \cdot \frac{11}{25}$

DẠNG 2: Tìm x

Bài 3. Tìm số hữu tỉ x, biết:

a) $\frac{3}{7} - x = \frac{1}{3}$ b) $\frac{5}{7} + \frac{2}{7} : x = 1$ c) $x - \frac{1}{2} = 3\frac{1}{2} : \frac{2}{7}$
d) $\frac{-5}{8} + x = \left(\frac{-2}{3}\right)^2$ e) $\left(3\frac{5}{7}x - 1\frac{5}{7}x\right) - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$ f) $3x - \frac{5}{3} = x - \frac{1}{4}$

Bài 4. Tìm số nguyên x, biết:

a) $\left(x - \frac{2}{15}\right)^3 = \frac{8}{125}$ b) $\left(\frac{4}{5}\right)^{2x+5} = \frac{256}{625}$ c) $\frac{x-1}{x+5} = \frac{6}{7}$

DẠNG 3: Toán thực tế

Bài 5. Bố của An chuẩn bị đi công tác bằng máy bay. Theo kế hoạch, máy bay sẽ cất cánh lúc 4h40 phút chiều. Bố của An cần phải có mặt ở sân bay trước ít nhất 2 giờ để làm thủ tục, biết rằng đi từ nhà An đến sân bay mất khoảng 45 phút. Hỏi bố của An phải đi từ nhà muộn nhất lúc mấy giờ để đến sân bay cho kịp giờ bay?

Bài 6. Trong tháng 7 nhà bạn Nam dùng hết 340 số điện. Hỏi nhà bạn Nam phải trả bao nhiêu tiền điện, biết đơn giá điện như sau:

Giá tiền cho 50 số đầu tiên (từ số 0 đến số 50) là 1678 đồng/số;

Giá tiền cho 50 số tiếp theo (từ số 51 đến số 100) là 1734 đồng/số;

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 101 đến số 200) là 2014 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 201 đến số 300) là 2536 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 301 đến số 400) là 2834 đồng/số.

Bài 7. Một chiếc máy tính có giá niêm yết 19 triệu đồng (đã bao gồm thuế VAT). Trong tuần lễ khai trương cửa hàng, chiếc máy tính đó được giảm giá 10% của giá niêm yết và nếu khách hàng mua trực tuyến (giao hàng miễn phí) thì được giảm thêm 5% của giá niêm yết.

a) Tính số tiền mà cô Hà phải trả khi mua trực tuyến chiếc máy tính đó trong tuần lễ khai trương cửa hàng.

b) So với đến cửa hàng mua trực tiếp trong tuần lễ khai trương, cô Hà đã tiết kiệm được thêm bao nhiêu tiền?

DẠNG 4: Nâng cao

Bài 8. Tìm số nguyên x để các biểu thức sau nhận giá trị nguyên:

a) $A = \frac{x+5}{x-3}$

b) $B = \frac{2x-1}{x+2}$

c) $C = \frac{x-5}{2x+3}$

Bài 9. So sánh

a) $A = \frac{2023^{2023} + 1}{2023^{2024} + 1}$ và $B = \frac{2023^{2022} + 1}{2023^{2023} + 1}$.

b) $A = \frac{n}{n+1}$ và $B = \frac{n+2}{n+3}$ (n là STN)

II. Hình học

Bài 10. Một hình hộp chữ nhật có các kích thước là 6cm ; 8cm ; 12cm . Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật?

Bài 11. Điền số thích hợp vào các ô trống ở bảng sau:

| | Lăng trụ 1 | Lăng trụ 2 | Lăng trụ 3 |
|---|----------------|-----------------|-----------------|
| Chiều cao của lăng trụ đứng tam giác | 5cm | 7cm | |
| Chiều cao của tam giác đáy | | | 5cm |
| Cạnh tương ứng với đường cao của tam giác đáy | 3cm | 5cm | |
| Diện tích đáy | 6cm^2 | | 15cm^2 |
| Thể tích lăng trụ đứng | | 49cm^3 | $0,045\text{l}$ |

Bài 12. Cho hình lăng trụ đứng có đáy là hình thoi cạnh 6cm và diện tích xung quanh của hình lăng trụ là 192cm^2 . Tính chiều cao của hình lăng trụ.

Bài 13. Một gia đình xây bể chứa nước hình lăng trụ đứng, phần trong lòng bể có đáy là hình vuông cạnh $1,5\text{m}$, chiều cao bể là 1m . Sau đó họ dùng các viên gạch men kích thước $20 \times 30\text{cm}$, dày 1cm để ốp xung quanh thành bể và đáy bể. Hỏi gia đình đó cần ít nhất bao nhiêu viên gạch ốp và sau khi ốp bể chứa được khoảng bao nhiêu lít nước?

Bài 14. Một hình lăng trụ đứng tứ giác có đáy là hình thoi với độ dài cạnh đáy bằng 17cm . Tính chiều cao của hình lăng trụ đó, biết các đường chéo của đáy lần lượt bằng 16cm , 30cm và diện tích toàn phần của hình lăng trụ (tức là tổng diện tích các mặt) bằng 1840cm^2 .

----Hết----



TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thị Hạnh

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:

- Bài 1: Thiết bị vào - ra
- Bài 2: Phần mềm máy tính
- Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính
- Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu chức năng của thiết bị vào, thiết bị ra?

Câu 2: Nêu khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng?

Câu 3: Mạng xã hội là gì? Mạng xã hội thường được tổ chức trên Internet dưới dạng nào?

Câu 4: Có mấy cách sao lưu dữ liệu? Nêu đặc điểm của từng cách sao lưu?

Câu 5: Nêu các bước tạo thư mục, đổi tên thư mục, di chuyển, sao chép, xóa thư mục và tệp?

Câu 6: Nêu các cách bảo vệ dữ liệu máy tính?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra:

- A. Máy vẽ.
- B. Máy in.
- C. Màn hình
- D. Máy quét.

Câu 2: Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

- A. Micro, máy in.
- B. Máy quét, màn hình.
- C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa.
- D. Bàn phím, chuột.

Câu 3: Loa thông minh là thiết bị ra. Tuy nhiên, nó còn có tính năng nào trong các tính năng dưới đây?

- A. Trao đổi dữ liệu.
- B. Xử lý hình ảnh.
- C. Chia sẻ dữ liệu.
- D. Xử lý âm thanh.

Câu 4: **Không nên** dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè.
- B. Học hỏi kiến thức.
- C. Bình luận xấu về người khác.
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 5: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính.
- B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em,
- C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.
- D. Tô màu đỏ cho mái ngói.

Câu 6: Việc nào sau đây là chức năng của phần mềm ứng dụng?

- A. Sao chép tệp văn bản *CaDao.docx* từ ổ cứng sang USB.
- B. Tìm kiếm từ "quê hương" trong tệp văn bản *CaDao.docx*.
- C. Đổi tên tệp *CaDao.docx* trên USB thành *CaDao-DanCa.docx*
- D. Xóa tệp dữ liệu *CaDao.docx* khỏi ổ đĩa cứng.

Câu 7: Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

- A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powepoint.
- B. Google Docs, Google Sheet, Google Slides.
- C. Writer, Calc, Impress.
- D. Windows, Linux, IOS.

Câu 4. Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là:

- A. Phòng là chính.
- B. Ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.
- C. Phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.
- D. Phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

Câu 5: Loại sản phẩm trồng trọt nào sau đây thường được thu hoạch bằng phương pháp cắt?

- A. Ngô, su hào, hạt điều.
- B. Mít, ổi, khoai lang.
- C. Cà rốt, xoài, cam.
- D. Hoa, cải bắp, lúa.

Câu 6: Phương pháp hái không áp dụng với cây trồng nào sau đây?

- A. Rau
- B. Su hào
- C. Đỗ
- D. Chôm chôm

Câu 7: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt đúng thời điểm, đúng phương pháp nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Đảm bảo sự tổn thất nhỏ nhất và chất lượng sản phẩm thu được tốt nhất.
- B. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao.
- C. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và nâng cao chất lượng sản phẩm thu được.
- D. Nâng cao khả năng chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng

Câu 8: Phương án nào sau đây không phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

- A. Hái
- B. Nhỏ
- C. Cắt
- D. Bỏ

Câu 9. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp trứng, sữa cho con người.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.
- C. Cung cấp lương thực cho con người.
- D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

Câu 10. Đáp án nào sau đây không phải là vai trò của trồng trọt?

- A. Cung cấp rau xanh cho con người.
- B. Cung cấp gạo cho xuất khẩu.
- C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.
- D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến sữa.

Câu 11. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau?

- A. Cà phê, lúa, ngô.
- B. Xu hào, cải bắp, cà chua.
- C. Khoai lang, khoai tây, mía.
- D. Bông, cao su, cà phê.

Câu 12. Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

- A. Cây lạc (đậu phụng).
- B. Mùng toi.
- C. Cây hoa hồng.
- D. Cây điều.

Câu 13. Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là:

- A. Tiến hành đơn giản.
- B. Chi phí đầu tư thấp.
- C. Cây trồng không cần chăm sóc.
- D. Có thể trồng được rau trái vụ.

Câu 14. Một trong những nhiệm vụ của kĩ sư chọn giống cây trồng là:

- A. Nghiên cứu tạo ra các loại phân bón mới.
- B. Nghiên cứu tạo ra các loại thuốc trừ sâu mới.
- C. Nghiên cứu tạo ra các loại giống cây trồng mới.
- D. Nghiên cứu tạo ra các loại giống vật nuôi mới.

Câu 15. Bạn Huy rất yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. Huy mơ ước sau này sẽ nghiên cứu tạo ra các hệ thống trồng cây giúp cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Theo em, bạn Huy phù hợp với ngành nghề nào sau đây?

- A. Kĩ sư trồng trọt.
- B. Kĩ sư chọn giống cây trồng.
- C. Kĩ sư bảo vệ thực vật.
- D. Kĩ sư chăn nuôi.



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM/NTCM

Phạm Thị Hải Yến

I. Phần 1: NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP

1. Văn bản:

- Nắm được đặc điểm của truyện (đề tài, chủ đề, tính cách nhân vật..) và thơ (thể thơ, vần nhịp..)
- Nắm được nội dung, ý nghĩa của các văn bản đã học để vận dụng vào cuộc sống

2. Tiếng Việt:

- Mở rộng trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.
- Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.
- Biện pháp tu từ: Nói giảm, nói tránh.

* Yêu cầu:

- Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu.
- Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ này.

3. Viết:

- Tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
- Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một vấn đề trong đời sống.

II. Phần 2: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

CON SẾ

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sế non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sế già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sế già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sế già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sế con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mắt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sế bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

(Theo I. Tước-ghê-nhép)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3. Khi đi vào vườn, nhân vật “tôi” nhìn thấy điều gì?

Câu 4. Câu văn “Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ.” sử dụng biện pháp tu từ nào?

Câu 5. Đề tài của văn bản là gì?

Câu 6. Vì sao con chó đột ngột dừng lại không vào tới con sế non nữa?

- Câu 7.** Hành động của nhân vật chim sẻ già cho thấy điều gì?
Câu 8. Tìm và nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ trong văn bản.
Câu 9. Vì sao nhân vật tôi lại cảm thấy “lòng đầy thán phục”?
Câu 10. Theo em, ý nghĩa của câu chuyện này là gì?
Bài 2: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
 Là mấy ngày bão nổi
 Con đường mẹ đi về
 Con mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
 Ba bố con nằm chung
 Vẫn thấy trống phía trong
 Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
 Mẹ cũng không ngủ được
 Thương bố con vụng về
 Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
 Cho thỏ mẹ, thỏ con
 Em thì chăm đàn ngan
 Sớm lại chiều no bữa
 Bỏ đội nón đi chợ
 Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
 Bầu trời xanh trở lại
 Mẹ về như nắng mới
 Sáng ấm cả gian nhà.

*Tác giả: Đặng Hiển.
 (Trích Hồ trong mây)*

- Câu 1.** Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?
Câu 2. Nêu đặc điểm về hình thức của thể thơ 5 chữ?
Câu 3. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?
Câu 4. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?
Câu 5. Chủ đề của bài thơ này là gì?
Câu 7. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì?
Câu 8. Tìm câu thơ trong bài có hình ảnh so sánh và nêu tác dụng.
Câu 9. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.
Câu 10. Từ nội dung ý nghĩa của bài thơ, em rút ra bài học gì cho bản thân.
Bài 3.

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Ngày Huế đổ máu
 Chú Hà Nội về
 Tình cờ chú cháu
 Gặp nhau Hàng Bè.*

*Chú bé loắt choắt
 Cái xắc xinh xinh
 Cái chân thoăn thoắt
 Cái đầu nghênh nghênh*

*Ca-lô đội lệch
 Mồm huýt sáo vang
 Như con chim chích*

*Vụt qua mặt trận
 Đạn bay vèo vèo
 Thư đề “Thượng khẩn”
 Sợ chi hiểm nghèo?*

*Đường quê vắng vẻ
 Lúa trổ đòng đòng
 Ca-lô chú bé
 Nhấp nhô trên đồng...*

*Bỗng loè chớp đỏ
 Thôi rồi, Lượm ơi!
 Chú đồng chí nhỏ*

Nhảy trên đường vàng...

- “Cháu đi liên lạc
Vui lắm chú à
Ở đồn Mang Cá
Thích hơn ở nhà!”

Cháu cười híp mí,
Má đỏ bờ quân:
- “Thôi, chào đồng chí!”
Cháu đi xa dần...

Cháu đi đường cháu
Chú lên đường ra
Đến nay tháng sáu
Chợt nghe tin nhà.

Ra thế
Lượm ơi!

Một hôm nào đó
Như bao hôm nào
Chú đồng chí nhỏ
Bỏ thư vào bao

Một dòng máu tươi!

Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hồn bay giữa đồng...

Lượm ơi, còn không?

Chú bé loắt choắt
Cái xác xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh

Ca-lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...

1949

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, NXB Văn học, 1962)

Câu 1. Văn bản được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Bài thơ chủ yếu được gieo vần gì?

Câu 3. Trong bài thơ, chú bé Lượm xuất hiện trong những hoàn cảnh nào?

Câu 4. Hình ảnh chú bé Lượm được khắc hoạ qua những phương diện nào?

Câu 5. Chú bé Lượm hiện lên với những đặc điểm gì?

Câu 6. Tìm câu thơ có cấu tạo đặc biệt trong bài.

Câu 7. Ý nghĩa của câu thơ có cấu tạo đặc biệt trong việc biểu hiện cảm xúc của tác giả là gì?

Câu 8. Câu thơ “Ngày Huế đổ máu” sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 9. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong khổ thơ sau:

Bông loè chớp đỏ
Thôi rồi, Lượm ơi!
Chú đồng chí nhỏ
Một dòng máu tươi!

Câu 10. Hình ảnh chú bé Lượm trong bài thơ đã gợi cho em những cảm xúc gì?

Bài 4: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

Bố tôi

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi. Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như

lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt...

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Tìm một cụm chủ - vị có vai trò mở rộng câu trong câu: “Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.”

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông.”

Câu 4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua văn bản trên?

Câu 5. Qua văn bản, em hãy viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bố và tình cảm của nhân vật “tôi” đối với bố.

Dạng II. Viết

Câu 1. Tóm tắt văn bản ở bài 1 bằng khoảng 5 câu văn.

Câu 2. Viết đoạn văn khoảng 10 câu ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “Lượm” của nhà thơ Tô Hữu. Trong đoạn có sử dụng một câu mở rộng thành phần trạng ngữ bằng cụm từ. (Gạch chân và chú thích rõ)

Câu 3. Viết đoạn văn khoảng 10 câu ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ: “Mẹ vắng nhà ngày bão” của tác giả Đặng Hiền. Trong đoạn có sử dụng một câu mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. (Gạch chân và chú thích rõ)

Câu 4. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về việc bảo vệ môi trường hiện nay.

Câu 5. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường của học sinh hiện nay.



Tổ trưởng

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Kim Giang

Phân môn Lịch sử:

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.

- Tây Âu từ TK V đến TK XVI
- Phong trào cải cách tôn giáo
- Trung Quốc TK VII-TK XIX

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày sự ra đời của Thiên Chúa giáo

Câu 2. Trình bày phong trào văn hóa Phục hưng?

Câu 3. Làm rõ sự phát triển kinh tế Trung Quốc thời Minh- Thanh?

Câu 4. Văn minh Trung Quốc TK VII- TK XIX đạt những thành tựu tiêu biểu nào?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm.

Câu 1. Lực lượng lao động, sản xuất chính trong lãnh địa là tầng lớp nào?

- A. Lãnh chúa B. nô lệ C. Nông nô D. Nông dân.

Câu 2. Xã hội phong kiến châu Âu có những tầng lớp nào?

- A. Tầng lớp quý tộc và nông dân. B. Lãnh chúa phong kiến và nông nô.
C. Chủ nô và nô lệ. D. Địa chủ và nông dân.

Câu 3. Quê hương của Phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. Đức B. Thụy Sĩ C. Pháp D. Ý

Câu 4. Thời gian tồn tại của nhà Đường?

- A. Từ năm 618 đến năm 907. B. Từ năm 907 đến năm 960.
C. Từ năm 960 đến năm 1279. D. Từ năm 1368 đến năm 1644.

Câu 5. Tôn giáo mới nào được ra đời trong Phong trào cải cách tôn giáo?

- A. Nho giáo B. Hồi giáo C. Đạo Phật D. Đạo Tin lành

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Trình bày sự ra đời của Thiên Chúa giáo

Câu 2. Trình bày phong trào văn hóa Phục hưng?

Câu 3. Làm rõ sự phát triển kinh tế Trung Quốc thời Minh- Thanh?

Câu 4. Văn minh Trung Quốc TK VII- TK XIX đạt những thành tựu tiêu biểu nào?

Phân môn Địa lí

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 6

2. Các câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Chứng minh Liên minh châu Âu là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới?

Câu 2. Trình bày một số giải pháp để cải thiện chất lượng không khí ở châu Âu ?

Câu 3. Giải thích nguyên nhân khiến khí hậu châu Á phân hóa đa dạng?

Câu 4. Trình bày những thuận lợi của tự nhiên châu Á đối với sản xuất nông nghiệp?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 5)

Câu 6. Châu Âu có diện tích

- A. trên 9 triệu km² B. trên 10 triệu km². C. trên 11 triệu km². D. trên 12 triệu km².

Câu 7. Các sông lớn ở châu Âu là

- A. Đa - nuyp, Rai- nơ và Đôn C. Đa - nuyp, Von- ga và Đôn
B. Đa -nuyp, Rai- nơ và Von- ga. D. Rai- nơ, Von- ga và Đôn

Câu 8. Năm 2020, số dân của châu Âu khoảng

- A. 747 triệu người C. 767 triệu người
B. 757 triệu người D. 777 triệu người

Câu 9. Đô thị hóa ở châu Âu có đặc điểm là

- A. tỉ lệ dân thành thị thấp.
B. đô thị hóa nông thôn kém phát triển.
C. các đô thị mở rộng và nối liền nhau tạo thành các dải đô thị.
D. châu lục có mức đô thị hóa thấp.

Câu 10. Phần đất liền châu Á không tiếp giáp đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương. B. Bắc Băng Dương. C. Đại Tây Dương D. Ấn Độ Dương

Câu 11. Ở Châu Á, kiểu khí hậu lục địa phân bố chủ yếu ở khu vực

- A. Vùng nội địa và Tây Nam Á B. Nam Á, Đông Á
C. Nam Á, Đông Nam Á, Đông Á D. Nam Á, Đông Nam Á, Bắc Á



TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hoàng Thị Liên

2. Bài tập:

Bài tập 1

Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- Ý kiến 1. Chỉ các bạn học giỏi mới cần tự giác, tích cực trong học tập.
- Ý kiến 2. Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi tới các kì kiểm tra.

Bài tập 2: Xử lí tình huống:

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, trường của H tổ chức lễ dâng hương tại khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Sau lễ dâng hương, các bạn tập trung nghe kể về những tấm gương hy sinh anh dũng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc. Trong khi các bạn trật tự ngồi nghe thì H lại chạy chơi, đùa nghịch, khiến các bạn xung quanh mất tập trung.

a/ Em có nhận xét gì về hành động của H? Nếu là bạn của H, em sẽ khuyên H điều gì?

b/ Em đã làm gì để thể hiện lòng tự hào với truyền thống quê hương ?

Bài tập 3

Khi đi học cùng bạn, em thấy một em bé đang khóc vì bị lạc. Bạn em nói: “Sẽ có người khác giúp em ấy, còn mình phải đến trường cho kịp giờ học.”

a/ Em có suy nghĩ như thế nào về lời khuyên của bạn? Em sẽ làm gì để giúp đỡ em nhỏ trên?

b/ Trong cuộc sống, em đã thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ như thế nào? Lấy ví dụ với các đối tượng sau:

- Ông bà
- Thầy cô giáo
- Bạn bè

Bài tập 4:

Trong giờ học Ngữ văn, mặc dù hiểu bài và biết câu trả lời nhưng C không giơ tay phát biểu.

a/ Em có nhận xét gì về thái độ và việc làm của bạn C?

b/ Nếu là bạn cùng lớp với C, em sẽ khuyên bạn điều gì?

c/ Theo em học sinh cần phải làm gì để rèn luyện sự tích cực, tự giác trong học tập?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 7

PART I: Knowledge

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 3
- Words and phrases related to the topics: Hobbies, Health living and Community activities

2. Grammar

- Present simple tense, past simple tense
- Simple sentences
- Verbs of liking & disliking

3. Phonetics:

- Pronunciation: / ə / - /ɜ:/, /f/ - /v/, /t/, /d/, /ed/
- Word stress: From Unit 1 to Unit 3

PART II: Exercises

A. MULTIPLE CHOICE

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the other three in each question.

- | | | | |
|------------------------|--------------------|---------------------|---------------------|
| 1. A. don <u>ated</u> | B. want <u>ed</u> | C. provi <u>ded</u> | D. lik <u>ed</u> |
| 2. A. b <u>ir</u> d | B. <u>a</u> mazing | C. answe <u>r</u> | D. neighb <u>or</u> |
| 3. A. stop <u>ped</u> | B. agree <u>d</u> | C. liste <u>ned</u> | D. clea <u>ned</u> |
| 4. A. pro <u>g</u> ram | B. do <u>n</u> ate | C. ho <u>bb</u> y | D. clo <u>th</u> es |
| 5. A. lea <u>f</u> | B. li <u>f</u> e | C. kni <u>f</u> e | D. o <u>f</u> |

Choose the word which has a different stress pattern from the other three in each question.

- | | | | |
|-------------------|--------------|--------------|--------------|
| 6. A. allergy | B. children | C. obesity | D. headache |
| 7. A. homeless | B. badminton | C. calorie | D. community |
| 8. A. interesting | B. difficult | C. expensive | D. different |
| 9. A. problem | B. toothache | C. vegetable | D. volunteer |
| 10. A. collect | B. provide | C. prevent | D. finish |

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the other three in each question.

11. Our group often visits villages and _____ food and clothes to the poor children there.

- | | | | |
|---------|----------|------------|--------|
| A. does | B. makes | C. donates | D. has |
|---------|----------|------------|--------|

12. Her son _____ the guitar twice a week.

- | | | | |
|-------------|------------------|--------------|------------------|
| A. practise | B. is practising | C. practises | D. will practise |
|-------------|------------------|--------------|------------------|

13. We should play sports or do exercise in order to stay in _____

- | | | | |
|---------|----------|--------|-----------|
| A. look | B. shape | C. fit | D. health |
|---------|----------|--------|-----------|

14. Don't eat that type of fish: you may have a/an _____

- | | | | |
|---------|---------|-----------|------------|
| A. sick | B. sore | C. energy | D. allergy |
|---------|---------|-----------|------------|

15. She hates doing the gardening because she thinks it is _____

- | | | | |
|----------|--------------|-----------|------------|
| A. tired | B. tiredness | C. tiring | D. tiredly |
|----------|--------------|-----------|------------|

16. The seafood late this morning makes me feel _____ all over.
 A. running B. well C. itchy D. weak
17. Rob eats a lot of fast food and he _____ on a lot of weight.
 A. takes B. puts C. spends D. brings
18. Eating a lot of junk food may lead to your _____.
 A. obesity B. fitness C. pain D. stomachache
19. We need to spend less time _____ computer games.
 A. play B. to play C. playing D. to playing
20. Volunteering is special _____ me because I can help others.
 A. at B. on C. with D. to

Choose the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

21. 'I think model making is an expensive hobby.' ' _____ it's incredibly cheap.'
 A. You're right B. Certainly C. No matter D. Not at all
22. "My lips are chapped" – " _____"
 A. You can use drop eyes B. You should eat more meat.
 C. You should use lip balm D. You can exercise more.

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that needs correcting

23. My mother enjoys to arrange flowers in her free time.
 A B C D
24. You can share your stamps to other collectors in a stamp club.
 A B C D
25. We often write letters to children in orphanages. Last Tet holiday, we give them Banh Chung.
 A B C D
26. We need energy to do the things we do every day: walking, riding a bike and even sleep.
 A B C D

Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

27. We picked up litter around the street we are living.
 A. cabbage B. garbage C. carton D. habbit
28. She cooks meals and takes care of sick people in a local hospital three times a week
 A. watches B. looks for C. looks after D. plays

Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

29. Ngoc is very keen on watching cartoon on TV.
 A. fond of B. fed up with C. tired of D. sicked with
30. I don't like making pottery because it's difficult.
 A. dangerous B. good C. easy D. expensive

Choose the word A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.

Coin collecting is one of the (31) _____ hobbies in the world. Most coin (32) _____ enjoy trying to have a complete set of a country's coins. Some people collect coins (33) _____ pleasure; others collect coins in order to sell them later. From coins, we can also (34) _____ something about certain famous people and events in a country's history. Many beginning collectors go to the bank and buy coins. Then they (35) _____ coins for their collection.

31. A. popular B. more popular C. the more popular D. most popular

- | | | | |
|-------------------|---------------|--------------|----------------|
| 32. A. collectors | B. collecting | C. collected | D. collections |
| 33. A. in | B. with | C. for | D. to |
| 34. A. teach | B. learn | C. give | D. offer |
| 35. A. look | B. see | C. watch | D. find |

Read the following passage and choose the option (A, B, C or D) that best answers each question.

Each country has many good people who take care of others. For example, some of students in the United States often spend many hours as volunteers in hospitals, orphanages or homes for the elderly. They read books to the people in these places, or they just visit them and play games with them or listen to their problems.

Other young volunteers go and work in the homes of people who are sick or old. They paint, clean up, or repair their houses, do the shopping. For boys who don't have fathers, there is an organization called Big Brothers. College students and other men take these boys to basketball games or on fishing trips and help them to get to know things those boys usually learn from their fathers.

Each city has a number of clubs where boys and girls can go and play games. Some of these clubs show movies or hold short trip to the mountains, the beaches, museums, or other places of interest. Most of these clubs use a lot of students as volunteers because they are young enough to understand the problems of younger boys and girls.

36. *What do volunteers usually do to help those who are sick or old in their homes?*

- A. They do the shopping, and repair or clean up their house.
- B. They tell them stories and sing dance for them.
- C. They cool, sew, and wash their clothes.
- D. They take them to basketball games.

37. *What do they help boys whose fathers do not live with them?*

- A. To learn things about their fathers.
- B. To get to know thing about their fathers.
- C. To get to know things that boys want from their fathers.
- D. To learn things that boys usually learn from their fathers.

38. *Which activities are NOT available for the students at the clubs?*

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| A. playing games | B. learning photography |
| C. going to interest places | D. watching films |

39. *Why do they use many students as volunteers? - Because _____*

- A. they can understand the problems of younger boys and girls.
- B. they have a lot of free time.
- C. they know how to do the work.
- D. they are good at playing games and learning new things.

40. *Where don't students often do volunteer work?*

- | | | | |
|--------------|---------------|----------|--------------------------|
| A. hospitals | B. orphanages | C. clubs | D. homes for the elderly |
|--------------|---------------|----------|--------------------------|

B. WRITING

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

41. flight / does / from / Ho Chi Minh City / not / arrive / at 10:30/ The

.....

42. I/ love/ be/ outdoors/ trees/ flowers/ to/ with/ and.

.....

43. You / should / wash / your face / special soap / acne, / but / no more / twice a day / with.

44. eats / a lot of/ vegetables / fruit / to have / good health/ My mother/ and.

45. Our club / for / English / thirty kids / the neighborhood / last summer/ taught/ in.

Rewrite the following sentences without changing the meaning, beginning with the given words

46. What hobby do you like best, Nancy?

⇒ What's.....?

47. Nam's sister often goes to work by motorbike.

⇒ Nam's sister rides

48. Trung plays badminton every day, and his brother plays badminton every day, too.

⇒ Both Trung

49. It took us two hours to clean the playground yesterday.

⇒ We spent

50. I like doing gardening with my mother on Sundays.

⇒ I am interested



BGH DUYỆT

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I – MÔN THỂ DỤC

NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT- KHỐI 7

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung: Bài thể dục liên hoàn 30 động tác

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện bài thể dục liên hoàn 30 động tác đúng nhịp, đúng biên độ và thuộc bài.

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tiếp hoặc trên nhà thể chất



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP
GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2023 – 2024
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 7

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:

- Khai trường
- Vì cuộc sống tươi đẹp

2. Ôn phần nhạc lí

- Nhịp lấy đà

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1

II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: Nghệ thuật (Mĩ thuật)

KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Kiến thức về cách tạo logo dạng chữ .
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục, họa tiết, màu sắc trong trang trí đường diềm và trang phục áo dài bằng họa tiết dân tộc.

II. Phần 2: Đề bài minh họa

Đề bài 1: Em hãy tạo một logo dạng chữ theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 2: Em hãy trang trí một đường diềm với họa tiết thời Lý theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 3: Em hãy trang trí một áo dài với họa tiết dân tộc theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.



BGH duyệt

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM/ NTCM

Htm
Vũ Hồng Tâm

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI: 7

Phần I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 6
2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: a. Trình bày các bước của phương pháp tìm hiểu tự nhiên?

b. Để học tốt môn khoa học tự nhiên, chúng ta cần thực hiện và rèn luyện các kĩ năng nào?

Câu 2: a. Nguyên tử là gì? Nêu đặc điểm cấu tạo của nguyên tử?

b. Giải thích vì sao khối lượng hạt nhân nguyên tử có thể coi là khối lượng của nguyên tử?

Câu 3: Nguyên tố hóa học là gì? Viết kí hiệu hóa học của ba nguyên tố hóa học thường gặp và nêu một số ứng dụng của những nguyên tố hóa học đó?

Câu 4: Trình bày nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn và nêu cấu tạo của bảng tuần hoàn?

Phần II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Cho các bước sau:

- | | |
|---|---|
| (1) Đưa ra dự đoán | (2) Viết báo cáo, đề xuất ý kiến (nếu có) |
| (3) Lập kế hoạch kiểm tra dự đoán | (4) Đề xuất vấn đề |
| (5) Thực hiện kế hoạch kiểm tra dự đoán | |

Em hãy sắp xếp các bước trên cho đúng thứ tự của phương pháp tìm hiểu tự nhiên:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. (1), (2), (3), (4), (5) | B. (4), (1), (3), (5), (2) |
| C. (4), (2), (3), (1), (5) | D. (1), (3), (4), (2), (5) |

Câu 2: Con người có thể định lượng được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên kĩ năng nào?

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| A. Kĩ năng quan sát, phân loại | B. Kĩ năng liên kết tri thức |
| C. Kĩ năng đo | D. Kĩ năng dự báo |

Câu 3: Thành phần cấu tạo của nguyên tử gồm:

- | | |
|---------------------|--------------------------------|
| A. proton, neutron | B. proton, neutron và electron |
| C. proton, electron | D. neutron và electron |

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Bảng tuần hoàn gồm 117 nguyên tố hóa học.
- B. Bảng tuần hoàn gồm 10 chu kì.
- C. Bảng tuần hoàn gồm 7 nhóm A và 8 nhóm B
- D. Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử

Câu 5: Một nguyên tử X có 12 hạt proton trong hạt nhân. Theo mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr, số lớp electron của nguyên tử đó là

- | | | | |
|------|------|------|------|
| A. 1 | B. 2 | C. 3 | D. 4 |
|------|------|------|------|

Câu 6: Nitrogen là nguyên tố hóa học phổ biến trong không khí. Trong hạt nhân nguyên tử nitrogen có 7 proton. Số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử là

- | | | | |
|------|------|------|------|
| A. 1 | B. 2 | C. 3 | D. 4 |
|------|------|------|------|

Câu 7: Hạt nhân của một nguyên tử fluorine có 9 proton và 10 neutron. Khối lượng của nguyên tử fluorine xấp xỉ bằng

- A. 9 amu B. 10 amu C. 19 amu D. 28 amu

Câu 8: Na là kí hiệu hóa học của nguyên tố

- A. Neon B. Nitrogen C. Sodium D. Oxygen

Câu 9: Magnesium có kí hiệu hóa học là

- A. MG B. Mg C. mG D. mg

Câu 10: Trong bảng tuần hoàn, các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo chiều tăng dần của đại lượng nào?

- A. Số điện tích hạt nhân B. Khối lượng nguyên tử
C. Số điện tích lớp vỏ nguyên tử D. Số hạt neutron trong hạt nhân

Câu 11: Hãy cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố nằm ở nhóm VA và chu kì 3?

- A. Nitrogen (N) B. Phosphorus (P) C. Oxygen (O) D. Sulfur (S)

Câu 12: Nguyên tố thuộc nhóm VIIA là

- A. Oxygen B. Nitrogen C. Sulfur D. Fluorine

Câu 13: Cho biết tổng số hạt proton và neutron trong hạt nhân nguyên tử Oxygen là 16, số điện tích trong hạt nhân là +8, số hạt mỗi loại trong nguyên tử Oxygen là

- A. 7p, 8n, 7e B. 8p, 8n, 7e C. 8p, 9n, 8e D. 8p, 8n, 8e

Câu 14: Nguyên tố X ở ô số 20, chu kì 4, nhóm IIA. Nhận xét nào sau đây sai?

- A. X có 4 electron lớp ngoài cùng B. Lớp vỏ nguyên tử X có 20 hạt electron
C. X mang điện tích là +20 trong hạt nhân D. X có 4 lớp electron

Câu 15: Biết cấu tạo nguyên tử của nguyên tố X như sau: điện tích hạt nhân là +13, 3 lớp electron và có 3 electron lớp ngoài cùng. Vị trí của nguyên tố X trong bảng tuần hoàn là

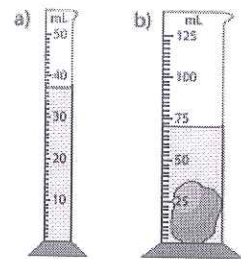
- A. Ô số 13, chu kì 2, nhóm IIIA B. Ô số 13, chu kì 3, nhóm IIA
C. Ô số 13, chu kì 2, nhóm IIA D. Ô số 13, chu kì 3, nhóm IIIA

2. Bài tập tự luận:

Câu 1: Làm thế nào để đo độ dày của 1 tờ giấy trong sách khoa học tự nhiên 7 bằng một thước đo có độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) là 1 mm?

Câu 2: Trong hình 1.1, ban đầu bình (a) chứa nước, bình (b) chứa một vật rắn không thấm nước. Khi đổ hết nước từ bình (a) sang bình (b) thì mức nước trong bình (b) được vẽ trong hình.

Tính thể tích của vật rắn?



Hình 1.1

Câu 3: Nguyên tử Oxygen có 8 proton.

a. Có bao nhiêu electron trong nguyên tử oxygen.

b. Vẽ mô hình cấu tạo nguyên tử oxygen theo Rutherford – Bohr.

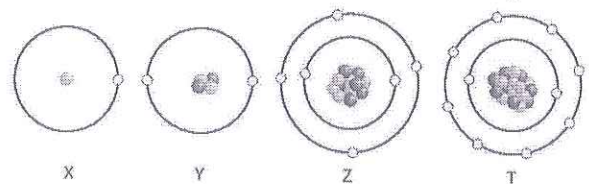
c. Biết hạt nhân nguyên tử oxygen có 9 neutron, tính khối lượng nguyên tử của oxygen theo đơn vị amu.

Câu 4: Trong hạt nhân nguyên tử của nguyên tố silicon có 14 proton, vỏ nguyên tử silicon có ba lớp electron. Hãy vẽ mô hình nguyên tử của silicon.

Câu 5: Hình 3.2 mô tả các nguyên tử X, Y, Z và T:

Hãy sử dụng bảng 3.1 (SGK – trang 21) và cho biết các nguyên tử X, Y, Z, T thuộc các nguyên tố hóa học nào?

Các nguyên tử nào có cùng số lớp electron?



Hình 3.2

Câu 6: Cho bảng số liệu sau:

| | | | | | | | | | |
|----------------------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Kí hiệu hóa học | F | Ne | Na | S | Cl | Ar | K | K | Ca |
| Khối lượng nguyên tử | 19 | 22 | 23 | 32 | 35 | 39 | 39 | 40 | 40 |
| Số hiệu nguyên tử | 9 | 10 | 11 | 16 | 17 | 18 | 19 | 19 | 20 |

Từ bảng số liệu, hãy cho biết:

- Hạt nhân nguyên tử Na có bao nhiêu hạt proton?
- Nguyên tử S có bao nhiêu electron?
- Hạt nhân nguyên tử Cl có bao nhiêu neutron?
- Các nguyên tử nào thuộc cùng một nguyên tố hóa học?

Câu 7: Cho các nguyên tố hóa học sau: Carbon, hydrogen, oxygen, nitrogen, phosphorus, chlorine, sulfur, calcium, sắt (iron), iodine, sodium và argon.

- Kể tên 5 nguyên tố hóa học có trong không khí.
- Kể tên 4 nguyên tố hóa học có trong nước biển.
- Kể tên 4 nguyên tố hóa học chiếm thành phần phần trăm khối lượng lớn nhất trong cơ thể con người.

Câu 8: Viết kí hiệu hóa học và tên gọi theo IUPAC của các nguyên tố thuộc nhóm IA, IIA, VIIA và VIIIA ở chu kì 2 trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

Câu 9: Cho các nguyên tố hóa học sau: Na, Mg, K, S, N, O, P, Ar, Ba, C, Ca, Ne.

Dựa vào bảng tuần hoàn, hãy cho biết :

- nguyên tố hóa học nào thuộc cùng một chu kì, đó là chu kì nào?
- nguyên tố hóa học nào thuộc cùng một nhóm, đó là nhóm nào?
- nguyên tố hóa học nào là kim loại, nguyên tố hóa học nào là phi kim, nguyên tố nào là khí hiếm?

Câu 10: Hãy cho biết vị trí của nguyên tố Y trong bảng tuần hoàn, biết vỏ nguyên tử của nguyên tố Y có 2 lớp electron, trong đó lớp ngoài cùng có 4 electron. Từ đó cho biết Y là kim loại, phi kim hay khí hiếm?

BGH duyệt



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phương
Đỗ Minh Phương

Năm học 2023 - 2024

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

- Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVI.
- Di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.

2. Câu hỏi ôn tập

Câu 1: Trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa Hà Nội từ TK XI – XV? Vì sao vua Lý Công Uẩn chọn dời đô từ Đại La về Hoa Lư.

Câu 2:

- Kể tên một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở Hà Nội.
- Ý nghĩa của các di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.

Câu 3: Trình bày những hiểu biết của em về hội Gióng đền Phù Đổng và hội Gióng đền Sóc.

Câu 4: Giới thiệu một di sản phi vật thể ở thành phố Hà Nội mà em yêu thích theo hình thức dự án.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Học sinh kiểm tra theo hình thức dự án.

BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

NTCM


Phạm Huyền Trang

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 6.

- Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn.
- Tự hào truyền thống trường em.
- Điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
- Kiểm soát cảm xúc của bản thân

2. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1.

- Em hãy nêu 3 điểm nổi bật cần phải có của một trường học hạnh phúc.
- Em sẽ làm gì để góp phần xây dựng trường THCS Ngọc Lâm trở thành một trường học hạnh phúc.

Câu 2. Hãy chia sẻ cách em thường dùng để giải tỏa cảm xúc tiêu cực và kể lại cảm nhận của em khi đó.

Câu 3.

- Nêu những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
- Lập kế hoạch khắc phục những hạn chế để tự hoàn thiện bản thân.

Câu 4. Em hãy đưa ra cách giải quyết hợp lí trong trường hợp sau đây:

Trong giờ Mỹ thuật, Huy lỡ tay làm dính màu nước vào áo của Hưng, mặc dù Huy đã xin lỗi và dùng khăn ướt lau vết bẩn trên áo cho Hưng. Tuy vết bẩn này có thể giặt sạch nhưng Hưng vẫn tức giận, chửi mắng và dọa đánh Huy.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I – LỚP 7
MÔN HỌC: TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2023-2024

I: TỪ VỰNG

| | |
|-------|---|
| Bài 1 | 방: Phòng 거실: Phòng khách 침대: Cái giường 피아노: Đàn pi-a-no 텔레비전: Ti vi 컴퓨터: Máy tính |
| Bài 2 | 부엌: Nhà bếp 놀이터: Sân chơi 식탁: Bàn ăn 시소: Bập bênh 냉장고: Tủ lạnh 그네: Xích đu |
| Bài 3 | 물: Nước 수박: Dưa hấu 만화책: Truyện tranh 오렌지: Quả cam 비빔밥: Com trộn 삼계탕: Gà hầm sâm |
| Bài 5 | 일(1), 이(2), 삼(3), 사(4), 오(5), 육(6), 칠(7), 팔(8), 구(9), 십(10) |
| Bài 6 | 위: Bên trên |

| | |
|-------|--|
| | 아래: Bên dưới 앞: Phía trước 뒤: Phía sau 안: Bên trong 밖: Bên ngoài |
| Bài 7 | 아침: Buổi sáng 저녁: Buổi tối 산: Núi 오늘: Hôm nay 내일: Ngày mai 바다: Biển |

II. NGỮ PHÁP

1. N 이/가 있어요 (Dùng khi muốn nói có cái gì)

Danh từ có patchim + 이

Danh từ không có patchim + 가

Ví dụ: _____ 시계가 있어요. Có đồng hồ

부엌이 있어요. Có nhà bếp

2. N 에 있어요 (Dùng khi muốn nói về vị trí của một đồ vật nào đó)

Ví dụ: _____ 냉장고가 부엌에 있어요. Tủ lạnh có ở nhà bếp

모자가 의자 위에 있어요. Ghế có ở trên ghế

3. N 을/를 (을/를 là tiểu từ bỏ ngữ, nằm sau danh từ bỏ ngữ của câu. Dùng để chỉ ra những danh từ chịu tác động của hành động)

Danh từ có patchim + 을

Danh từ không có patchim + 를

Ví dụ: _____ 아이가 만화책을 읽어요. Em bé đọc truyện tranh

엄마는 수박을 먹어요. Mẹ ăn dưa hấu

4. 언제 (Là từ để hỏi KHI NÀO)

Ví dụ: 언제 운동해요? Khi nào tập thể dục?
언제 학교에 가요? Khi nào đi tới trường?

5. N 에 (‘에’ nằm sau danh từ chỉ thời gian, dùng để chỉ ra khoảng thời gian thực hiện hành động)

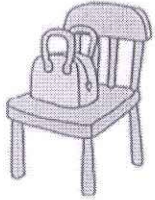
Ví dụ: 아침에 우유를 마셔요. Uống sữa vào buổi sáng.
주말에 친구를 만나요. Gặp bạn vào cuối tuần.

CÂU HỎI ÔN TẬP / 복습 문제

BÀI 1: 그림을 보고 알맞은 것을 고르십시오.

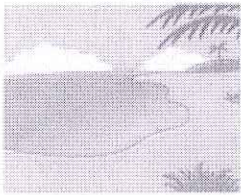
(Nhìn tranh và lựa chọn đáp án đúng)

1.



- ① 의자 위에 있어요 ② 의자 아래에 있어요
③ 의자 앞에 있어요 ④ 의자 안에 있어요

2.



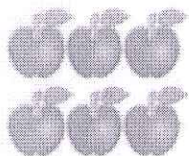
- ① 산 ② 호수 ③ 수영장 ④ 바다

3.



- ① 병원 ② 도서관 ③ 놀이터 ④ 식당

4.



- ① 삼 ② 여섯 ③ 열 ④ 다섯

BÀI 2: 다음을 보고 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르십시오.

(Lựa chọn tiểu từ đúng điền vào chỗ trống)

은/는 이/가 을/를 에 에서

5. 침실에 시계 _____ 있어요.
6. 아이가 컴퓨터 _____ 봐요.
7. 거실 _____ 텔레비전하고 피아노가 있어요.
8. 나 _____ 도서관에서 책을 읽어요.
9. 우리는 식당 _____ 삼계탕을 먹어요.

BÀI 3: Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau.

10. Phụ âm nào khi nằm ở vị trí phụ âm cuối được phát âm là [t]?

- ① ㅌ ② ㅋ ③ ㄱ ④ ㅊ

11. Từ “베트남어” có cách phát âm như thế nào?

- ① [베트남머] ② [베트남머] ③ [베드남머] ④ [베드남머]

12. Trong bối cảnh mình là người ra về và muốn chào người ở lại thì sẽ nói là gì?

- ① 안녕히 가세요 ② 안녕히 계세요 ③ 만나서 반가워요 ④ 이름이 뭐예요?

13. Dịch câu sau: 저는 베트남 사람이에요.

- ① Tôi là người Mỹ ② Tôi là người Hàn Quốc.
③ Tôi là người Việt Nam. ④ Tôi là người Pháp.

14. Trong gia đình, em gái gọi anh trai là?

- ① 오빠 ② 형 ③ 남동생 ④ 여동생

15. Điền tiểu từ thích hợp vào chỗ trống “할아버지 _____ 의사가 아니에요”.

- ① 은 ② 는 ③ 을 ④ 에

16. Điền tiểu từ thích hợp vào chỗ trống: “우리 아버지는 프랑스 사람 _____ 아니에요”

- ① 가 ② 이 ③ 에 ④ 를

17. Dịch câu sau: “Tôi là học sinh”

- ① 저는 학생이에요 ② 저는 베트남 사람이에요.
③ 저는 선생님이에요. ④ 저는 의사예요

18. Dịch câu sau: “Bạn là bác sĩ phải không?”

- ① 학생이에요? ② 학생예요? ③ 의사이에요? ④ 의사예요?

19. Chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi sau “한국 사람이에요?”

- ① 네, 한국 사람이 아니에요

- ② 아니요, 한국 사람이예요
- ③네, 베트남 사람이 아니예요
- ④아니요, 한국사람이 아니예요

BÀI 4: 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르십시오.

(Lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống)

20. 학교 _____ 피아노를 배워요.

- ① 에 ② 에서 ③ 가 ④ 를

21. 놀이터에는 _____ 가 있어요.

- ① 부엌 ② 그네 ③ 침실 ④ 내일

22. 남 동생은 방 _____ 있어요. 방에서 만화책을 읽어요.

- ① 을 ② 이 ③ 에 ④ 에서

23. 오늘 아침에 공원에서 운동 _____ 해요.

- ① 가 ② 에서 ③ 을 ④ 는

24. 오늘 학교에서 토야를 _____.

- ① 써요 ② 읽어요 ③ 노래해요 ④ 만나요

25. 우유가 냉장고 안 _____ 있어요.

- ① 일 ② 에 ③ 에서 ④ 수박

26.

가: _____ 극장에 가요?

나: 내일 극장에 가요.

- ① 어디 ② 무엇 ③ 언제 ④ 누구

BÀI 5: 다음 글을 잘 읽고 맞는 것을 고르십시오.

(Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng)

오늘 아침에 유진하고 저는 백화점에 같이 가요. 백화점에서 쇼핑을 해요. 백화점에는 옷과 모자와 시계가 많이 있어요. 유진은 모자를 사요. 저는 옷을 사요. 그리고 시계도 사요. 우리는 오후에 극장에 가요. 극장에서 영화를 봐요.

27. 오늘 어디에 가요?

- ① 집 ② 백화점 ③ 극장 ④ 백화점하고 극장

28. 백화점에 모자가 있어요?

_____.

29. 두 사람은 어디에서 영화를 봐요?

- ① 집 ② 유진의 집 ③ 극장 ④ 영화관

30. 이 사람은 무엇을 사요?

- ① 옷과 시계 ② 모자와 시계 ③ 모자 ④ 시계

BÀI 6: 다음 단어를 사용해서 문장을 만드십시오.

(Sử dụng từ đã cho viết thành câu hoàn chỉnh)

31. 아침/ 수영장/ 수영하다

_____.

32. 우리 가족/ 저녁/ 거실 / 식사하다

_____.

33. 식탁 아래 / 강아지 / 있다

_____.

BÀI 7: 다음 단어를 완전한 문장으로 배열하십시오.

(Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh)

34. 비빔밥/는 /민수 /먹어요 / 김치/ 을 / 하고

_____.

35. 에서 / 친구 / 만나요 / 를 / 놀이터

_____.

BÀI 8: 밑줄 친 부분이 틀린 문장을 고르십시오.

(Lựa chọn câu có phần gạch chân sai.)

36.

- ① 아빠는 방 안에서 신문을 읽어요. ② 부엌에 냉장고가 있어요.
③ 아침에 공원에서 운동해요. ④ 학교에서 컴퓨터를 배워요.

37.

- ① 엄마는 시장에서 수박을 사요. ② 오늘에 집에서 요리해요.
③ 놀이터에서 놀이를 해요. ④ 모자가 의자 위에 있어요.

38.

- ① 놀이터에서 시소가 있어요. ② 냉장고가 부엌에 있어요.
③ 동생은 방에서 공부해요. ④ 저는 저녁에 텔레비전을 봐요.

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Năm học: 2023 - 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: TIẾNG NHẬT 7

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Toàn bộ kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 6.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

A. Lý thuyết:

1. Bài 1:

- Từ vựng (trang 156, 157 – Sách giáo khoa)

- Chữ hán: 先、生

- Cấu trúc:

• これ／それ／あれ／どれ

• Câu chỉ nội dung

• Câu sở hữu

2. Bài 2:

- Từ vựng (trang 157, 158 – Sách giáo khoa)

- Chữ hán: 上、下

- Cấu trúc:

• この／その／あの／どの

• ～に～があります／います

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

I. Chọn phương án đúng cho cách đọc hoặc cách viết chữ Hán được gạch chân:

1. きの上

A. うえ

B. き

C. した

D. まえ

2. せいとのノート

A. 先と

B. 生と

C. 六と

D. 三と

3. 先生のかばん

A. せんせ

B. せんせえ

C. がくせい

D. せんせい

4. いすのした

A. 十

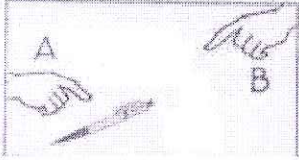
B. 下

C. 上

D. 人

II. Chọn phương án đúng nhất:

1.

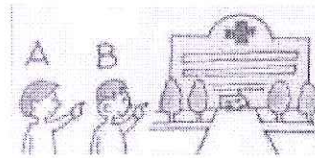


A: _____ は Bさんのペンですか。

B: はい、そうです。

- A. どれ B. あれ C. それ D. これ

2.

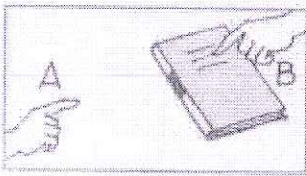


A: _____ は びょういんですか。

B: はい、そうです。

- A. どれ B. あれ C. それ D. これ

3.



A: _____ は じしょですか。

B: いいえ、ノートです。

- A. どれ B. あれ C. それ D. これ

4. せんせいは こうてい _____ います。

- A. は B. に C. の D. も

5. ぼうしは いす _____ したに ありません。

- A. の B. と C. に D. は

6. えいご _____ じしょは ほんだなに ありますか。

- A. と B. は C. の D. も

7. Q: この ちずは _____ のですか。

P: ゆりさんのです。

- A. なん B. どれ C. どの D. だれ

8. それは ちゅうごくご _____ ビデオです。

A. に B. が C. は D. の

9. M: えきは_____にありますか。

N: ハノイに あります。

A. どこ B. だれ C. どれ D. なん

10. それは アンさんの えんぴつです。これ_____アンさんの えんぴつですか。

A. と B. も C. の D. に

11. C: かおりさんの ちずは_____ですか。

D: ことです。

A. だれ B. なん C. どの D. どれ

12. あの_____は としょかんです。

A. まど B. プール C. たてもの D. びょういん

13. A: それは_____の ざっしですか。

B: にほんごの ざっしです。

A. どこ B. なん C. どれ D. なんさい

14. ノートは かばん_____なか_____あります。

A. の/が B. が/の C. に/の D. の/に

III. Đọc đoạn hội thoại sau và chọn phương án đúng nhất:

けん: 1) _____、ゆりさんは いますか。

マイ: いいえ、2) _____。

けん: どこに いますか。

マイ: 3) _____に います。

けん: ありがとう。

1.

A. ありがとう B. すみません C. あれっ D. そうですか

2.

A. います B. あります C. いません D. ありません

3.

A. としょしつ B. ねこ C. うし D. かばん

IV. Điền chữ cái vào số tương ứng cho các câu sau

| | |
|---------------------|-------------------------|
| 1. これは ゆりさんのペンですか。 | A. はい、これは ゴック先生のです。 |
| 2. それは がっこうですか。 | B. いいえ、それは にほんごの CD です。 |
| 3. それは ゴック先生のうちですか。 | C. はい、それは ゆりさんののです。 |
| 4. あれは だれのけしゴムですか。 | D. これは ちゅうごくごのほんです。 |
| 5. これは えいごの CD ですか。 | E. あれは リンさんの けしゴムです。 |
| 6. それは 何のほんですか。 | F. いいえ、これは スーパーです。 |

| | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| 1 - | 2 - | 3 - | 4 - | 5 - | 6 - |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|

V. Chọn đáp án đúng nhất để hoàn thành bài hội thoại sau

- ラン: リンさん、これは (1) ですか。
 リン: (2) は じしょです。
 ラン: (3) のじしょですか。
 リン: にほんごの じしょです。
 ラン: だれ (4) じしょですか。
 リン: ぎみさん (5) です。
 ラン: そうですか。あれ (6) ぎみさんの じしょですか。
 リン: いいえ、あれ (7) ぎみさんの じしょではありません。
 (8) のです。

- | | | | |
|------------|-------|---------|-----------|
| 1. A. だれ | B. 何 | C. えいご | D. ほん |
| 2. A. あれ | B. それ | C. これ | D. どれ |
| 3. A. 何 | B. だれ | C. にほんご | D. ちゅうごくご |
| 4. A. は | B. の | C. も | D. が |
| 5. A. の | B. も | C. が | D. は |
| 6. A. は | B. が | C. の | D. も |
| 7. A. の | B. も | C. は | D. が |
| 8. A. せんせい | B. ねこ | C. いぬ | D. ぶた |

VI. Hãy sắp xếp lại các câu sau và chọn vị trí tương ứng với dấu ★

1. それ _____ ★ _____ ですか。
 A. かばん B. は C. の D. だれ
2. _____ ★ _____ ではありません。
 A. は B. あれ C. さいふ D. わたしの

3. いぬは _____ ★ _____ いません。
 A. うしろ B. うち C. の D. に
4. リンさん _____ ★ _____ に ありますか。
 A. の B. どこ C. は D. いえ
5. _____ ★ _____ のです。
 A. つくえ B. がくせい C. この D. は

----- *HẾT* -----

GVBM



Lương Thị Bích Ngọc

Nhóm trưởng



Lương Thị Bích Ngọc



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan